TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/ HSST.
Ngày: 21/ 02/ 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Trúc Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Minh Tuyết.

2. Bà Đào Thị Ngâm.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hải Dương – Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 21/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 96/2019/HSST ngày 19/11/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2019/QĐST-HS ngày 12/12/2019, đối với bị cáo:

Phan Văn C, sinh năm 1989. Tên gọi khác: C Chó. ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn L, xã B, Tp.T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 09/12; con ông: Phan Văn C, sinh năm 1954; và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; chưa có vợ.

Tiền án:

- Ngày 24/12/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010, chấp hành xong phần án phí ngày 28/4/2017.

- Ngày 23/7/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xử phạt 05 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, theo khoản 3 Điều 104 BLHS 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/5/2016.

Tiền sự: Ngày 28/9/2017 bị Công an thành phố Tuy Hòa xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích, chấp hành xong ngày 11/10/2017.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/8/2019 đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Huỳnh Nguyên T, sinh năm 1993; trú tại thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* vợ chồng ông Huỳnh Tấn D, sinh năm 1967, bà Nguyễn Thị Mỹ A, sinh năm 1970. Bà A có mặt, ông D vắng mặt.

* Người giám định: Ông Lê Phú S - Giám định viên Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 03/3/2018, sau khi ăn nhậu, Phan Văn C nhờ một nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) chở về nhà ở thôn L 1, xã B, thành phố T. Khi đến đoạn đường thuộc thôn P, xã B, thành phố T thấy Huỳnh Nguyên T điều khiển xe mô tô biển số 78C1- NNN.28 chở Nguyễn Thị Hàng N (là người yêu cũ của C) chạy ngược chiều nên C tức giận, nảy sinh ý định đánh T và N. C bảo người thanh niên dừng xe, rồi vào một gara ven đường lấy một đoạn tuýt sắt dài khoảng 01 mét, đuổi theo xe T. Khi đuổi kịp, C dùng đoạn tuýp sắt đánh xuống trúng vào đầu T gây thương tích và làm T, Nghi ngã xuống đường. C xuống xe tiếp tục dùng tuýp sắt đánh vào tay của N, lúc này T và N bỏ chạy nên C dùng tuýp sắt đập vỡ yếm xe mô tô của T, rồi nhờ nam thanh niên cùng đi chở về nhà, trên đường về C ném đoạn tuýp sắt. T được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên và bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 57/TgT ngày 04/4/2018 và số 58/TgT ngày 20/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận tỷ lệ thương tích của Huỳnh Nguyên T là 48% do vật tày tác động; của Nguyễn Thị Hàng N là 0%. Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 20.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 02 đĩa VCD ghi lại hình ảnh sự việc.

Tại bản cáo trạng số: 95/CT- VKS ngày 18/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố bị cáo Phan Văn C về tội " Cố ý gây thương tích", theo quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm.

* **Tại phiên tòa**:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng, đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm c khoản 3 điều 134; điểm b, s khoản 1; 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1

Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Về vật chứng: tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 02 đĩa VCD.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên miễn xét.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như hồ sơ vụ án đã phản ánh. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời trình bày của người bị hại, người làm chứng, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 03/3/2018, tại đường N thuộc thôn P, xã B, thành phố T, Phan Văn C đã có hành vi dùng tuýp sắt là "hung khí nguy hiểm" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS đánh vào vùng đầu của anh Huỳnh Nguyên T gây thương tích 48%, hành vi của bị cáo "có tính chất côn đồ" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố bị cáo như vậy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả xảy ra nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác và những quy tắc cuộc sống. Vì vậy, cần xử lý bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo riêng và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đang ở độ tuổi lao động nhưng không lo làm ăn lương thiện, có 02 tiền án và 1 tiền sự nhưng không lấy đó làm những bài học kinh nghiệm cho bản thân để phấn đấu rèn luyện, tu dưỡng đạo đức tiếp nối truyền thống gia đình mà tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự là: "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha bị cáo là thương binh loại A, đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng thưởng huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba, gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng, nhiều thế hệ đóng góp cho sự nghiệp giải phóng dân tộc; tại phiên tòa bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b và s khoản 1 và 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo, áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị

truy tố để bị cáo thấy được chính sách khoang hồng mà an tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội, xứng đáng với truyền thống của gia đình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về vật chứng Áp dụng Điều 105 và khoản 1 Điều 106 BLTTHS: tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 02 đĩa VCD.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1; 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phan Văn C 04 (*bốn*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 105, khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 02 đĩa VCD.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**** Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Trúc Lâm